

Bản án số: **135/2020/HS-ST**
Ngày: 27-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Trọng**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên

Ngày **27** tháng **11** năm **2020**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số **138/2020/TLST-HS** ngày **16** tháng **11** năm **2020** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **102/2020/QĐXXST-HS** ngày **27** tháng **8** năm **2020** đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng S, Sinh năm **1988**

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn T, xã TT, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Trọng Ch** (đã chết), con bà **Nguyễn Thị L**; vợ **Nguyễn Thị L** và 04 con (*Lớn nhất Sinh năm 2010, nhỏ nhất Sinh năm 2019*).

Tiền án, tiền sự: không.

Tiền án: 02 tiền án.

- Bản án số **23/2018/HSST** ngày **07/02/2018**, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”

- Bản án số **69/2018/HSST** ngày **20/4/2018**, Tòa án nhân dân thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tổng hợp với 04 tháng tù của bản án số **23** ngày **07/02/2018** của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 22 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày **26/7/2019** (*chưa được xóa án tích*).

Danh chỉ bản số **460** lập ngày **22/8/2020** tại Công an huyện Chương Mỹ.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **21/8/2020**.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số **02** – Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Phạm Ngọc L1** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Văn Th, Sinh năm 1968

Cư trú tại: thôn TT, xã TP, huyện C, TP Hà Nội.

2. Ông Nguyễn Tự Ý, Sinh năm 1965

Cư trú tại: thôn Đ, xã NPT, huyện C, Hà Nội.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/8/2020, Nguyễn Trọng S đi từ nhà đến phòng khám thị trấn XM để uống thuốc Methadone, đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi uống thuốc xong Nguyễn Trọng S gọi điện thoại cho một người phụ nữ mới quen hỏi xin một ít ma túy heroin để sử dụng, người phụ nữ này đồng ý và bảo S đi đến gốc cây si ở cổng nhà văn hoá thôn Đ, xã NPT, huyện C để lấy ma túy. Sau đó, S có nhờ anh Trần Văn Th là bạn cùng đi uống Methadone tại thị trấn XM với S chở S đến nhà văn hoá thôn Đ. Anh Th điều khiển xe chở S đến gần cổng nhà văn hoá thôn Đ thì S bảo Th đứng ở xe chờ S. S một mình đi vào gốc cây Si ở gần cổng nhà văn hoá tìm thấy một gói giấy bên trong có chứa 10 gói nhỏ đều là ma túy loại Heroin. S cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi quay ra bảo Th chở về. Khoảng 11 giờ 10 phút khi đi đến cánh đồng thuộc thôn Đ, xã NPT, huyện Ch, Thành phố Hà Nội. Công an xã NPT, huyện Ch tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Trọng S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại túi quần bên phải S đang mặc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói giấy màu trắng, diện (2,5x05) cm, bên trong có 10 gói nhỏ bằng giấy màu trắng diện (1x2) cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy heroin.

- 01 xi lanh bằng nhựa có chiều dài 15 cm, bên trong không có chất gì.

- 01 ống thủy tinh dài 06 cm bên trong có dung dịch màu trắng.

- 01 điện thoại hiệu Viettel màu xanh đen .

- Số tiền 150.000 đồng tiền NHNN Việt Nam đang lưu hành.

Kết luận giám định số **7652/KLGD – PC09** ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 10 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,521 gam*”.

Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Trọng S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Trọng S đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Trọng S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Trọng S từ **20** đến **24** tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy, 01 xi lanh kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 ống thủy tinh đã thu giữ; tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, đã qua sử dụng; trả lại Nguyễn Trọng S số tiền 150.000 đồng; *về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, có đông con, là lao động chính, nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam, các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định, giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người làm chứng: Những người làm chứng đều đã có lời khai trong quá trình điều tra nên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xem xét lời khai của bị cáo Nguyễn Trọng S tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. *Do đó có đủ cơ sở để kết luận:*****

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 21/8/2020, tại thôn Đ, xã NPT, huyện C, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Trọng S có hành vi tàng trữ trái phép 0,521 gam ma túy loại Heroin để sử dụng thì bị Công an xã NPT, huyện C, Thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,521 gam ma túy loại Heroin để sử dụng mà Nguyễn Trọng S thực hiện đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Trọng S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân làm phát S nhiều loại tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo có 02 tiền án, ngày 07/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; ngày 20/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” cả hai bản án đều chưa được xoá nay lại tiếp tục phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần có hình phạt tù nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và có thời gian cách ly bị cáo với xã hội đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy và phòng ngừa chung.

[2.2]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng: Bản án số 23/2018/HSST ngày 07/02/2018, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, Bản án số 69/2018/HSST ngày 20/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tổng hợp với 04 tháng tù của Bản án số 23 ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 22 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2019, chưa được xoá án nay lại tiếp tục phạm tội mới. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Trọng S khai nhận đã xin được của một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ vào sáng ngày 21/8/2020, tại khu vực cổng

nhà văn hoá thôn Đ, NPT, Chương Mỹ, Hà Nội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ không có cơ sở để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn Th đã chở S đi đến cổng nhà văn hoá Thôn Đ, xã NPT, huyện Chương Mỹ, Hà Nội nhưng Th không biết việc S đến đó lấy ma túy và không biết việc S tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ không đề cập hình thức xử lý đối với Th là có căn cứ.

[4]. Về xử lý vật chứng:

+ Số ma túy đã thu giữ, 01 xi lanh kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 ống thủy tinh bên trong có dung dịch màu trắng là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel model V6317 màu xanh đen, đã qua sử dụng, Nguyễn Trọng S sử dụng điện thoại di động để liên lạc lấy ma túy và là tang vật của vụ án nên cần tịch thu phát mại sung Ngân sách nhà nước.

+ Số tiền 150.000 đồng là tiền của Nguyễn Trọng S không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Nguyễn Trọng S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Trọng S **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội niêm phong, bên ngoài có các chữ ký niêm phong của giám định viên, chữ ký của cán bộ niêm phong và chữ ký của Nguyễn Trọng S; 01 xi lanh kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 ống thủy tinh dài 06 cm bên trong có dung dịch màu trắng.

+ Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel model V6317 màu xanh đen, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2020 giữa Công an huyện Chương Mỹ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ).

+ Trả lại Nguyễn Trọng S số tiền 150.000 đồng hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1052753.00000 Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ theo Giấy nộp tiền ngày 12/11/2020.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng S phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Nguyễn Trọng S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long